TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HỒI** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2024/HS-ST
Ngày: 10- 12- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Huân và bà Y Tý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Điệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tham gia phiên tòa: Ông Đàm Công Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 10-12-2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST-HS, ngày 27- 11- 2024, đối với bị cáo:

Phùng Văn L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08/10/1974 tại tỉnh Nam Định. Nơi ĐKHKTT:, xã Giao H, huyện Giao Th, tỉnh Nam Định. Nơi ở hiện nay: Làng L, xã Mô R, huyện Sa Th, tỉnh Kon Tum; Số căn cước công dân: 036074006853 cấp ngày 27/3/2023, nơi cấp Cục CSQLHC về TTXH. Nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn L, sinh năm 1952 và bà Bùi Thị Đ, sinh năm 1952, hiện tại cha mẹ sinh sống tại Xóm Sơn Hồng, xã Giao Hà, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Gia đình bị cáo có 08 anh em (05 anh em ruột, 03 anh em cùng cha khác mẹ) bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; bị cáo có vợ tên Trần Thị Hồng, sinh năm 1983 (đã ly hôn), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 114/2012/HSST, ngày 21/12/2012 của TAND huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 30/4/2018, chấp hành xong án phạt tù và các nghĩa vụ khác của bản án, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum từ ngày 26/7/2024 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1978. Địa chỉ: xã Ia D, huyện Ia H' D, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Người chứng kiến: Chị Phạm Thị Sen Hg, sinh năm 1971. Địa chỉ: thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phùng Văn L là người sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroin, đến tạm trú tại Làng L, xã Mô R, huyện Sa Th, tỉnh Kon Tum vào khoảng thời gian đầu tháng 7/2024 và làm nghề mộc tại đó. Sáng ngày 26/7/2024, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, L điều khiển xe mô tô đến khu vực đồi núi hoang vắng, nơi các người nghiện chất ma túy có thể đến sử dụng chất ma túy thuộc huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum để mua ma túy sử dụng và gặp một người nghiện ma túy không rõ nhân thân lai lịch. Tại đây, L hỏi người này có chất ma túy không, bán lại cho L một ít để sử dụng. Người này nói không còn và nói với L, khoảng 13 giờ 30 phút có mặt tại lô cao su thuộc thôn 5, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi (theo hướng từ Ngọc Hồi đi huyện Đắk Tô bên phải đường có 01 đường dẫn vào, đi vào khoảng 100 mét sẽ có lô cao su) sẽ gặp một người đàn ông ở đó, người này có chất ma túy bán. L hiểu người này sẽ gọi liên lạc với người có chất ma túy mang đến lô cao su thuộc thôn 5, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi bán cho L nên đi về lại nhà mình tại Làng Le, xã Mô Rai, huyện Sa Thầy làm mộc cùng với anh Nguyễn Văn T, đợi đến trưa sẽ đi mua chất ma túy.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, L lấy xe mô tô của mình đi mua chất ma túy nhưng xe bị hỏng, L mượn xe mô tô của anh Nguyễn Văn T *(loại xe độ chế, không gắn biển kiểm soát)* điều khiển xe đến huyện Ngọc Hồi để mua chất ma túy. Khoảng 13 giờ 00 phút, L đến lô cao su ở thôn 5, thị trấn Plei Kần, Ngọc Hồi như chỉ dẫn thì gặp một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đang đứng ở trong khu vực lô cao su. L đến và hỏi người này có hàng *(ma tuý)* không để cho L một ít (bán lại cho L), người này hỏi L lấy bao nhiêu, Lâm nói lấy tám trăm, người này đưa cho L một gói ni lông màu hồng bên trong chứa chất ma túy thì L đưa cho người này 800.000đ *(Tám trăm nghìn đồng)*. Sau đó L cầm gói ni lông chứa chất ma túy mua được bỏ dưới lòng bàn chân phải (đang đi dép) và điều khiển xe mô tô đi trong đường dân sinh thuộc lô cao su ra đường quốc lộ Hồ Chí Minh để rẽ về hướng trung tâm thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi. Lúc đang chuẩn bị rẽ thì bị tổ công tác Công an huyện Ngọc Hồi phát hiện dừng xe, kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong 01 (một) gói ni lông màu hồng dưới lòng bàn chân phải (đang đi dép) của L rơi xuống mặt đường ngay dưới chân phải của L. Tổ công tác tiến hành kiểm tra gói ni lông có kích thước (03x2,5)cm, bên trong chứa 01 (một) gói giấy màu trắng, có các đường kẻ màu xanh kích thước (03x02)cm, bên trong gói giấy có chứa chất rắn dạng cục bột, màu trắng, L khai nhận đây là chất ma tuý, loại Heroine do L vừa mua của một người đàn ông lạ mặt *(không rõ nhân thân thân lai*

lịch) với giá 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) ở thôn 5, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, Kon Tum, mục đích để về sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành đưa L cùng tang vật liên quan về trụ sở Công an thị trấn Plei Kần lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại Cơ quan điều tra bị can đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại kết luận giám định số: 271/KL-KTHS, ngày 01/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất rắn dạng cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng là: 0,455gam.

Tại Bản cáo trạng số: 44/CT-VKS- NH ngày 07- 11-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố Phùng Văn L về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo; biết ăn năn, hối cải.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định việc truy tố đối với Phùng Văn L là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Phùng Văn L phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự; đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phùng Văn L mức án từ 18 (*mười tám*) đến 21 (*hai mươi mốt*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 26-7-2024).

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mới chuyển vào làng L, xã Mô R sinh sống và làm nghề thợ mộc (làm thuê), công việc không đều, thu nhập thấp, không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 *(một)* phong bì, mặt trước có nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 271/KL-KTHS", tại mặt sau được dán kín các mép hở, có 04 dấu hình tròn màu đỏ có nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM" và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Hàn Ni, Nguyễn Đình Vũ, Nguyễn Văn Nam (Mẫu vật hoàn lại có khối lượng đã trừ bì là: 0,445 gam ma túy, loại Heroine).

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn T: 01 (một) xe mô tô không gắn biển kiểm soát *(loại xe sắt đã qua độ, chế)*, số khung: VPDBCH013PD024108.

3. Về án phí: Đề nghị căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; buộc bị cáo Phùng Văn L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thẩm quyền các thủ tục tiến hành tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt; người chứng kiến là chị Phạm Thị S Hồng vắng mặt không có lý do. Xét việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Văn L khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum đã đề cập. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, nên đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13 giờ 00, ngày 26/7/2024, tại khu vực lô cao su thuộc thôn 5 thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, sau khi mua được 01 gói ma túy của một người đàn ông không rõ nhân thân lại lịch với giá 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), mục đích để sử dụng cho bản thân. Phùng Văn L cầm gói ma túy mua được cất dưới lòng bàn chân phải đang đi dép rồi điều khiển xe mô tô đi trong đường dân sinh thuộc lô cao su hướng ra đường quốc lộ Hồ Chí Minh để rẽ về trung tâm thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi thì bị Tổ công tác Công an huyện Ngọc Hồi phát hiện. Lúc này Phùng Văn L hoảng loạn đã làm rơi gói ma túy xuống mặt đường ngay dưới chân phải của Lâm. Tổ công tác tiến hành bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ tang vật đưa về trụ sở Công an huyện Ngọc Hồi để làm việc theo quy định. Phùng Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số: 271/KL-KTHS, ngày 01/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất rắn dạng cục bột màu trắng được niêm phong trong phong bì màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine (Heroin), có khối lượng là: 0,455gam.

[3] Tại thời điểm thực hiện hành vi tàng trữ số ma túy nêu trên, Phùng Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy, hành vi của Phùng Văn L đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo theo các điều luật vừa nêu, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, thấy rằng: Hành vi của bị cáo Phùng Văn L là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Trước đó Phùng Văn L đã từng bị xét xử và bị kết án về tội " Mua bán trái phép chất ma túy". Sau khi chấp hành án trở về địa phương sinh sống vẫn không cai nghiện, tu chí làm ăn mà tiếp tục sa vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng - giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với người phạm tội, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo Phùng Văn L không phải chịu các quy định về tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải – đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà bị cáo được hưởng.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án về tội " Mua bán trái phép chất ma túy".

[6] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, tình tiết giảm nhẹ cùng nhân thân của bị cáo như đã phân tích, đánh giá ở trên, thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục người phạm tội, đồng thời cũng nhằm để răn đe, phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phùng Văn L mới chuyển tới làng Le, xã Mô Rai sinh sống và làm nghề thợ mộc, tiền lương tính theo ngày công lao động. Do lượng công việc ít nên thu nhập không ổn định. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Nguồn gốc gói ma túy mà Phùng Văn L tàng trữ là do bị cáo mua của 01 đối tượng không rõ nhân thân lai lịch. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh để làm rõ nhân thân, lai lịch cũng như hành vi phạm tội của đối tượng nhưng đến nay chưa có kết quả. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh khi nào có kết quả sẽ xử lý sau. Vì vậy HĐXX không đề cập.

Đối với xe mô tô mà bị cáo Phùng Văn L sử dụng để đi mua ma túy là Lâm mượn của anh Nguyễn Văn T. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua chất ma túy thì anh Tiến hoàn toàn không biết, nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh Nguyễn Văn T.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Đối với số ma tuy thu giữ được là vật chứng liên quan trực tiếp đến tội phạm và là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

Đối với xe mô tô không gắn biển kiểm soát *(loại xe sắt đã qua độ, chế)*, số khung: VPDBCH013PD024108, bị cáo mượn của anh T. Nguồn gốc xe này anh T mua từ một người lạ, khi mua không làm hợp đồng chuyển nhượng, hiện biển

kiểm soát và giấy tờ xe đã bị mất. Qua tra cứu xe do anh Trần Văn D (sinh năm 1977, trú tại: Tổ dân phố Đông Tiếu, phường Quang Châu, thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang) đứng tên chủ sở hữu, biển số đăng ký là 98L-4849. Anh D khai xe đã bán cho người khác và không có yêu cầu gì. Trong đơn xin xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn T yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô này, HĐXX thấy trả lại cho anh Tiến là phù hợp.

[10] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi trình bày lời luận tội và đề nghị áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo Phùng Văn L là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Phùng Văn L phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phùng Văn L phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự;

- Xử phạt bị cáo Phùng Văn L 19 *(mười chín)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 26- 7- 2024).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phùng Văn L.

2. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

- Tịch thu tiêu hủy: 01 *(một)* phong bì, mặt trước có nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 271/KL-KTHS", tại mặt sau được dán kín các mép hở, có 04 dấu hình tròn màu đỏ có nội dung "*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ*CÔNG AN TỈNH KON TUM" và các chữ ký ghi tên: Nguyễn Hàn Ni, Nguyễn Đình Vũ, Nguyễn Văn Nam (Mẫu vật hoàn lại có khối lượng đã trừ bì là: 0,445 gam ma túy, loại Heroine).

- Trả lại cho anh Nguyễn Văn Tiến: 01 (một) xe mô tô không gắn biển kiểm soát *(loại xe sắt đã qua độ, chế)*, số khung: VPDBCH013PD024108.

(Vật chứng nêu trên như được ghi tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/11/2024 giữa Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hồi).

3. Về án phí: *Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 12- 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội);*

- Buộc bị cáo Phùng Văn L phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: *Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10- 12- 2024), bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo nội dung liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND t. Kon Tum;
- VKSND h. Ngọc Hồi;
- Công an h. Ngọc Hồi;
- Chi cục THADS h. Ngọc Hồi;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Trần Thị Phượng